

Số: **3486**/UBND-KGVX

Điện Biên, ngày **28** tháng 11 năm 2019

V/v chấp nhận chứng chỉ/chứng nhận năng lực ngoại ngữ và thời hạn áp dụng của chứng chỉ/chứng nhận ngoại ngữ áp dụng cho cán bộ, công chức, viên chức.

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BGDĐT ngày 26/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc bãi bỏ các quy định về kiểm tra và cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo chương trình giáo dục thường xuyên tại Quyết định số 30/2008/QĐ-GDĐT ngày 06/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra và cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học chương trình giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Văn bản số 6089/BGDĐT-GDĐT ngày 27/10/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phúc đáp Công văn số 4453/BNV-CCVC của Bộ Nội vụ; Văn bản số 5624/BGDĐT-GDĐT ngày 29/10/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ; Văn bản số 3755/BGDĐT-GDĐT ngày 03/8/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học;

Sau khi xem xét Văn bản số 3062/TTr-SGDĐT ngày 15/11/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành văn bản chấp nhận chứng chỉ/chứng nhận năng lực ngoại ngữ và thời hạn áp dụng của chứng chỉ/chứng nhận ngoại ngữ đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh có ý kiến như sau:

**1. Chấp nhận chứng chỉ/chứng nhận năng lực ngoại ngữ áp dụng cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh**

1.1. Các chứng chỉ/chứng nhận ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam

- Các chứng nhận/chứng chỉ năng lực tiếng Anh tương đương 6 bậc của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do các đơn vị được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép tổ chức rà soát, thi, cấp giấy chứng nhận năng lực tiếng Anh.

- Các chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho

Việt Nam (theo Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) do các trường Đại học đủ điều kiện tổ chức thi và cấp chứng chỉ được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép.

1.2. Chứng chỉ tiếng Anh trình độ A, B, C được cấp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; chứng chỉ tiếng Anh 6 cấp độ theo Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02/12/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục thường xuyên về tiếng Anh thực hành; chứng chỉ ngoại ngữ đào tạo sau đại học (đối với cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo thạc sĩ trước năm 2014) được quy đổi giá trị tương đương với khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.3. Chứng chỉ tiếng Anh do các tổ chức khảo thí nước ngoài tổ chức thi và cấp, như: TOEFL, IELTS hoặc TOEIC,... có giá trị quy đổi tương đương trình độ tiếng Anh theo Khung ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

1.4. Các chứng chỉ ngoại ngữ khác: tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Trung, tiếng Nhật do các đơn vị đủ điều kiện cấp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **2. Thời hạn áp dụng của chứng chỉ/chứng nhận ngoại ngữ**

- Từ ngày 15/01/2020, không mở mới các khóa đào tạo trình độ tiếng Anh A, B, C trên địa bàn tỉnh; đối với các khóa đang đào tạo vẫn tiếp tục triển khai thực hiện cho đến khi kết thúc; chứng chỉ tiếng Anh trình độ A, B, C cấp trước ngày 15/01/2020 có giá trị sử dụng và được thực hiện quy đổi tương đương theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đối với các chứng chỉ/chứng nhận ngoại ngữ có ghi thời hạn trên chứng chỉ/chứng nhận thì thời hạn áp dụng thực hiện theo thời gian đã ghi trên chứng chỉ/chứng nhận ngoại ngữ.

## **3. Về việc áp dụng mức độ quy đổi tương đương**

3.1. Đối với các chứng chỉ tiếng Anh trình độ A, B, C đang được cấp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và chứng chỉ tiếng Anh trình độ từ A1 đến C2 theo Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02/12/2008 được quy đổi giá trị tương đương trình độ tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và thực hiện quy đổi theo hướng dẫn cụ thể:

TT	Chứng chỉ tiếng Anh trình độ A, B, C được cấp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trình độ ngoại ngữ theo QĐ 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02/12/2008	Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc theo TT 01/2014/TT-BGDĐT
1	A	A1	Bậc 1
2	B	A2	Bậc 2

3	C	B1	Bậc 3
4		B2	Bậc 4
5		C1	Bậc 5
6		C2	Bậc 6

3.2. Đối với các chứng chỉ tiếng Anh do các tổ chức khảo thí nước ngoài tổ chức thi, cấp và còn thời hạn sử dụng có giá trị tương đương trình độ tiếng Anh theo Khung ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bảng quy đổi thực hiện như sau:

Khung 6 bậc của Việt Nam	Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR)	IELTS	TOEIC	TOEFL Paper/ Computer/ Internet	TOEFL IBT	TOEFL ITP	Cambridge Exam
Bậc 1	A1	< 3.0	< 400		< 31	< 337	45-69 KET
Bậc 2	A2	3.0-3.5	400	400/97	31	337	45-64 PET 70-89 KET
Bậc 3	B1	4.0-4.5	450	450/133/45 477/153/53	35	450	65-79 PET 45-59 FCE 90-100 KET
Bậc 4	B2	5.0-6.0	600	500/173/61 527/197/71	60	500	60-79 FCE 80-100 PET
Bậc 5	C1	6.5-7.0	850	550/213/80 577/233/91	90	550	60-79 CAE 80-100 FCE
Bậc 6	C2	7.5+	945	600/250/100	111+	630+	45-59 CPE 80-100 CAE
Pass		Top Score 9	Top Score 990	Pass	Top Score 120	Top Score 677	Pass

3.3. Đối với các chứng chỉ ngoại ngữ: Tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Trung, tiếng Nhật thực hiện theo bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1, B2 khung Châu Âu. Cụ thể:

Khung 6 bậc của Việt Nam	Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR)	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật
Bậc 3	B1	TRKI 1	DELFB1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4

Bậc 4	B2	TRKI 2	DELFB2 TCF niveau 4	B2 TestDaF level 4	HSK cấp độ 4	JLPT N3
-------	----	--------	------------------------	--------------------------	--------------	---------

Nhận được Văn bản này, các cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành rà soát để áp dụng chứng chỉ/chứng nhận năng lực ngoại ngữ và thời hạn áp dụng của chứng chỉ/chứng nhận ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh theo quy định./H

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, KGVX<sup>(VVD)</sup>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Quý**